TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-PT
Ngày: 22-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Nguyên.
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.
Ông Lê Văn Duy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 186/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Võ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 193/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn T, sinh năm 1983 tại huyện P, tỉnh Bình Định; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Võ Văn H (chết) và bà: Đỗ Thị P, sinh năm 1950; có vợ: Võ Thùy H, sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Võ Văn T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T từng làm việc tại công trường thi công của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng 620 ở xã N, thành phố Q nên biết tại công trường có để

nhiều cây sắt giàn giáo và không có người trông coi. Ngày 08/5/2022, T nảy sinh ý định đến công trường của công ty để trộm sắt giàn giáo làm giàn chống mái hiên nhà. Khoảng 19h cùng ngày, T gọi điện thoại cho Võ Văn T1 mang cộ cải tiến đến nhà chở sắt giúp, T1 đồng ý nên lấy xe mô tô biển số 47M1- 476.XX của em dâu là Nguyễn Lệ N, cột cộ kéo cải tiến đến nhà T. Khi đến ngã tư đường trục khu kinh tế N, xã N, T1 gọi điện cho T và đứng đợi T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 77E1- 561.XX của vợ là Nguyễn Thùy H đến chỗ T1. Tại đây, T rủ T1 vào công trường của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng 620 lấy trộm sắt giàn giáo, T1 đồng ý. Đến nơi, cả hai dừng xe cách khu vực bãi đất trống có để sắt khoảng 50m, T quan sát thấy xung quanh không có ai nên cùng T1 đi bộ đến lấy 36 cây sắt hình trụ dài 0,85m; 17 cây sắt hình trụ dài 0,95m; 16 cây sắt hình trụ dài 2,5m; 11 cây sắt hình trụ dài 2,18m (loại sắt giàn giáo), đã qua sử dụng mang ra để trên cộ. Tiếp đó, T điều khiển xe mô tô biển số 47M1- 476.XX kéo cộ đi trước, T1 điều khiển xe mô tô biển số 77E1- 561.XX đi sau. Khi đi được một đoạn, cả hai bị tổ tuần tra Đồn công an khu kinh tế N phát hiện. Quá trình làm việc, T và T1 đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 22/06/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q kết luận: 36 cây sắt hình trụ dài 0,85m (loại sắt giàn giáo), đường kính 04cm, đã qua sử dụng, trị giá 1.440.000 đồng; 17 cây sắt hình trụ dài 0,95m (loại sắt giàn giáo), đường kính 04cm, đã qua sử dụng, trị giá 782.000 đồng; 16 cây sắt hình trụ dài 2,5m (loại sắt giàn giáo), đường kính 04cm, đã qua sử dụng, trị giá 2.400.000 đồng; 11 cây sắt hình trụ dài 2,18m (loại sắt giàn giáo), đường kính 04cm, đã qua sử dụng, trị giá 1.320.000 đồng. Tổng trị giá là 5.942.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tiến hành trả lại toàn bộ tài sản cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng 620.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 193/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Võ Văn T1, về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, bị cáo Võ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/5/2022, tại công trường của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng 620 ở xã N, thành phố Q, bị cáo Võ Văn T đã cùng bị cáo Võ Văn T1 lén lút chiếm đoạt 36 cây sắt hình trụ dài 0,85m, 17 cây sắt hình trụ dài 0,95m, 16 cây sắt hình trụ dài 2,5m, 11 cây sắt hình trụ dài 2,18m (loại sắt giàn giáo). Trên đường các bị cáo chở về thì bị tổ tuần tra Đồn công an khu kinh tế N phát hiện. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 5.942.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện theo ủy quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng. Nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì kháng cáo của bị cáo Võ Văn T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

1.1. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22/02/2023).

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

1.2. Về án phí: Bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
-Vụ GĐKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Q;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Nguyên